

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2022
V/v xin ly hôn giữa chị H và anh H1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Quốc Quân
2. Ông Bùi Nguyên Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La;

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1999. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản PT, xã PL, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Vì Văn H1, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản YT, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày như sau:

Chị và anh Vì Văn H1 kết hôn với nhau từ năm 2020 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND HL, huyện MS, tỉnh Sơn La theo

quy định và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/4/2020. Anh chị đã được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai anh, chị về chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh H1 tại bản YT, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do cách sống và quan điểm sống không hòa hợp, anh H1 hay ghen tuông vô cớ và nhiều lần đánh đập chị. Cho đến khi chị sinh con thứ hai (tháng 3/2022) anh H1 vẫn đánh đập và đuổi chị về nhà ngoại và cho rằng không còn tình cảm vợ chồng. Cuối tháng 4/2022 chị về nhà mẹ đẻ, anh H1 cũng không quan tâm đến mẹ con chị, cả hai đều không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân nên chị có đơn đề nghị được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Vì Thanh H2, sinh ngày 16/7/2020 và cháu Vì Bích Ng sinh ngày 27/3/2022. Do điều kiện kinh tế, để đảm bảo các con được chăm sóc nuôi dưỡng tốt nhất chị đề nghị mỗi người trực tiếp nuôi một con chung. Chị nhận nuôi cháu Vì Bích Ng, anh H1 nuôi cháu Vì Thanh H2, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

Do ở xa, không thuận tiện trong việc đi lại nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử theo quy định.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2022, bị đơn anh Vì Văn H1 trình bày:

Anh và chị Hà Thị H kết hôn với nhau từ năm 2020, do cả hai cùng tự nguyện, không ai bị ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định và đã được UBND xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/4/2020. Anh chị có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Sau khi sinh con gái thứ hai được hơn một tháng thì hai anh chị có cãi vã nhau, chị H đánh chồng, mẹ chồng rồi tự bỏ nhà về nhà mẹ đẻ sống. Anh có liên lạc nH1 chị H không về và có đơn xin ly hôn. Nếu chị H đã kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh nhất trí ly hôn với chị H.

Anh xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Vì Thanh H2 và Vì Bích Ng như chị H trình bày. Anh nhất trí với ý kiến của chị H, sau khi ly hôn anh chị mỗi người trực tiếp nuôi một con, anh nhận nuôi cháu Vì Thanh H2, chị H nuôi cháu Vì Bích Ng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh chị không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

Do không thuận tiện trong việc đi lại do bị tai nạn xe từ trước nên anh H1 đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng của chị H, anh H1 tại địa phương nơi anh chị cư trú. Qua xác minh xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa chị H và anh H1 bắt đầu từ khi chị H sinh con thứ hai được hơn một tháng thì có xô xát với chồng và mẹ chồng nên về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay. Chị H cũng không quay lại bản từ khi đi. Chị H, anh H1 có 02 con chung là cháu Vì Thanh H2 và Vì Bích Ng. Hiện cháu H2 sống cùng anh H1, cháu Ng sống cùng chị H. Cả hai anh chị đều đủ điều kiện nuôi con. Chị H, anh H1 sống cùng bố mẹ đẻ anh H1 nên không có tài sản riêng có giá trị, không có nợ chung.

Do các đương sự đề nghị giải quyết vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử theo hướng: Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Vì Văn H1. Về con chung: Giao cháu Vì Thanh H2, sinh ngày 16/7/2020 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Vì Bích Ng sinh ngày 27/3/2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu H2, Ng thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị H, anh H1 không

phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Hà Thị H về việc xin ly hôn với anh Vì Văn H1. Anh H1 có hộ khẩu thường trú tại bản YT, xã HL, MS, Sơn La. Chị H, anh H1 đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến ly hôn, con chung của vợ chồng. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện MS thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ tranh chấp là xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Hà Thị H và anh Vì Văn H1 tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2020, anh chị đã được UBND xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/4/2020 (số 30/2020). Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 hay ghen tuông vô cớ, nhiều lần đánh đập chị ngay cả khi chị mới sinh con thứ hai được hơn một tháng, rồi đuổi hai mẹ con chị về nhà ngoại sống cho đến nay.

Anh H1 cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa hai anh chị là do chị H có đánh chồng và mẹ chồng rồi tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ cuối tháng 4/2022. Nay chị H có yêu cầu ly hôn, anh H1 cũng xác định cả hai đã không còn tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được tình cảm nên nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H, anh H1 đều xác nhận mâu thuẫn chính giữa hai vợ chồng bắt đầu từ khi chị H sinh con thứ hai được hơn một tháng thì có xô xát với chồng và mẹ chồng. Chị H về nhà mẹ đẻ sống từ cuối tháng 4/2022 cho đến

nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không quan tâm, không còn tình cảm với nhau. Hiện cả hai đều xác định tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, và có yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị H và anh H1.

[2.2] *Về con chung*: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Vì Thanh H2, sinh ngày 16/7/2020 và cháu Vì Bích Ng, sinh ngày 27/3/2022. Anh chị thống nhất khi ly hôn mỗi người có trách nhiệm nuôi một con chung, anh H1 nuôi dưỡng cháu H2, chị H nuôi dưỡng cháu Ng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, cả hai đều đủ điều kiện nuôi con chung.

Xét ý kiến của các đương sự về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi con nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên của vợ chồng khi ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Vì Thanh H2 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vì Bích Ng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh H1 đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.5] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, các Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Vì Văn H1.
2. Về con chung:

Giao cháu Vì Thanh H2, sinh ngày 16/7/2020 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Vì Bích Ng, sinh ngày 27/3/2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu H2, Ng thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh H1, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị H, anh H1 được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị H, anh H1 được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

4. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nH1 được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002271 ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã HL ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Ténh